BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 185 /2026/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2026*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ Tư lệnh 86;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu, bao gồm: Cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; quyết định điều chỉnh phương án thử nghiệm, gia hạn thời gian thử nghiệm, thu hồi giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; kiểm tra, giám sát quá trình triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.

2. Thông tư này không áp dụng đối với hoạt động thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi thuộc lĩnh vực quốc phòng; hoạt động thử nghiệm được triển khai trong phạm vi nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu trong Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng tham gia thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng bao gồm các hoạt động thử nghiệm trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng là việc Bộ Quốc phòng cho phép tổ chức, cá nhân thử nghiệm có kiểm soát đối với sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng mà chưa có quy định của pháp luật hoặc pháp luật quy định chưa đầy đủ.

2. Dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng là dữ liệu chứa thông tin trong lĩnh vực quốc phòng.

3. Cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu là cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Việc thử nghiệm có kiểm soát đối với các dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng không được ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến nhiệm vụ quân sự, bảo đảm quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc cung cấp dữ liệu, thông tin phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và các quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 5. Điều kiện tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

Cơ quan, đơn vị được xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP.

Chương II
TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT SỬ DỤNG DỮ LIỆU THUỘC LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

Điều 6. Quy trình cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho cơ quan, đơn vị theo mẫu HĐTN01 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Phương án thử nghiệm có kiểm soát bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 11 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP.

2. Trình tự thực hiện:

a) Cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này bằng phương thức điện tử hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua quân bưu đến cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu tiến hành lấy ý kiến của Bộ Tư lệnh 86, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm bổ sung, giải trình, hoàn thiện. Sau thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm không gửi lại văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ thì cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có văn bản trả lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm gửi văn bản tham gia ý kiến về cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét cấp bản điện tử Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho cơ quan, đơn vị theo mẫu HĐTN02 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này; trường hợp không cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát thì cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 7. Điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát

1. Khi có sự điều chỉnh về phương án thử nghiệm có kiểm soát, cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm phải thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh phương án

thử nghiệm có kiểm soát và chỉ được thực hiện điều chỉnh sau khi được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chấp thuận.

2. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát dành cho cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm theo mẫu HĐTN03 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Phương án thử nghiệm sau khi điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát;

c) Trong trường hợp việc điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát dẫn đến phải gia hạn thời gian thử nghiệm đã được phê duyệt, cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm nộp Báo cáo kết quả về hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo mẫu HĐTN04 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này bằng phương thức điện tử hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua quân bưu đến cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu xin ý kiến Bộ Tư lệnh 86, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm bổ sung, giải trình, hoàn thiện. Sau thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm không gửi lại văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ thì cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có văn bản trả lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm gửi văn bản tham gia ý kiến về cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu nghiên cứu, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có văn bản chấp thuận việc điều chỉnh giải pháp thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; trường hợp không chấp thuận, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 8. Gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát

1. Trong thời gian tối thiểu 30 ngày, trước ngày kết thúc thời gian thử nghiệm được phê duyệt, cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm có nhu cầu gia hạn thời gian thử nghiệm gửi văn bản đề nghị gia hạn theo mẫu HĐTN07 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này kèm Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

theo mẫu HĐTN04 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này đến cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu. Thời gian thực hiện thử nghiệm có kiểm soát không quá 02 năm theo phương án được phê duyệt, có thể được gia hạn 01 lần không quá thời gian thử nghiệm đã được phê duyệt.

2. Cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu phối hợp với Bộ Tư lệnh 86 nghiên cứu, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định gia hạn hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo trình tự quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu phối hợp với Bộ Tư lệnh 86 nghiên cứu, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đã cấp trong các trường hợp sau đây:

a) Theo đề nghị của cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát;

b) Sau 45 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát mà cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm không triển khai hoạt động thử nghiệm và không đề nghị điều chỉnh, gia hạn thời gian thử nghiệm;

c) Cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát không còn đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 169/2025/NĐ-CP;

d) Cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm không thực hiện đúng, đủ các nội dung tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đã được cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu yêu cầu khắc phục trong quá trình kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất;

đ) Trong quá trình thử nghiệm, phát sinh sự cố, vi phạm mà cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm không thể khắc phục được theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu;

e) Vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật dữ liệu cá nhân có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Chậm nhất 07 ngày làm việc, sau khi có căn cứ tại khoản 1 Điều này, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo mẫu HĐTN08 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này và gửi cho cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm đã được cấp, đồng thời thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận bản điện tử.

3. Trường hợp phát hiện sự cố, vi phạm nghiêm trọng, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có văn bản yêu cầu cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm tạm dừng hoạt động thử nghiệm, sau đó thực hiện quy trình thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 10. Kết thúc thử nghiệm có kiểm soát

Khi kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu xem xét, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

1. Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát được cấp trong các trường hợp như sau:

a) Cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm đề nghị kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát trước thời hạn được phê duyệt;

b) Hết thời hạn thực hiện thử nghiệm được phê duyệt tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát hoặc hết thời gian đã được gia hạn thử nghiệm.

2. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát dành cho cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm theo mẫu HĐTN05 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo mẫu HĐTN04 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

3. Trình tự thực hiện:

a) Cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này bằng phương thức điện tử hoặc trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua quân bưu đến cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu gửi xin ý kiến Bộ Tư lệnh 86 và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm bổ sung, giải trình, hoàn thiện. Sau thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản yêu cầu giải trình, hoàn thiện hồ sơ mà cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm không gửi lại văn bản giải trình, bổ sung hồ sơ thì cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu có văn bản trả lại hồ sơ cho cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm. Thời gian giải trình, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian xử lý hồ sơ;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến có trách nhiệm gửi văn bản tham gia ý kiến về cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát cho cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm theo mẫu HĐTN06 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 11. Hoạt động giám sát và kiểm tra quá trình thử nghiệm

1. Cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu thực hiện giám sát việc thực hiện các nội dung tại phương án thử nghiệm có kiểm soát đã được phê duyệt.

2. Cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý hoặc báo cáo đột xuất ngay khi phát hiện sự cố an toàn dữ liệu về tình hình thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo mẫu HĐTN04 tại Phụ lục kèm theo Thông tư này, gửi về cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu.

3. Cơ quan chủ quản dữ liệu phối hợp với Bộ Tư lệnh 86, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội và các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra tại chỗ đối với cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm có kiểm soát, định kỳ 01 lần/năm hoặc đột xuất khi có dấu hiệu thực hiện không đúng, không đầy đủ các nội dung tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát. Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản ghi rõ kết quả, tồn tại, hạn chế hoặc vi phạm (nếu có) và chỉ rõ nguyên nhân.

4. Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm có trách nhiệm khắc phục những tồn tại, hạn chế hoặc vi phạm đã được cơ quan chủ quản dữ liệu kiểm tra có ý kiến tại biên bản kiểm tra.

5. Căn cứ tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan chủ quản dữ liệu báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xử lý theo quy định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 12. Kinh phí bảo đảm triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng

1. Đối với các đơn vị dự toán: Sử dụng ngân sách nhà nước được Bộ giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị để bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.

2. Đối với các doanh nghiệp, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trong Quân đội: Do đơn vị tự bố trí kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.

3. Việc quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí triển khai thực hiện các hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng tuân thủ đúng pháp luật của Nhà nước và quy định của Bộ Quốc phòng.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 13. Bộ Tổng Tham mưu

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị toàn quân triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng theo quy định tại Thông tư này.

2. Chỉ đạo Cục Cơ yếu hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong Quân đội triển khai các giải pháp bảo mật, ký số theo quy định.

Điều 14. Tổng cục Chính trị

1. Chỉ đạo Cục Tuyên huấn hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Thông tư này.

2. Chỉ đạo Cục Bảo vệ an ninh Quân đội theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự trong quá trình triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát khi sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng; điều tra, xác minh, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

Điều 15. Bộ Tư lệnh 86

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.

2. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

3. Chủ trì thực hiện giám sát an toàn thông tin, an ninh mạng, ứng phó sự cố trong kết nối, chia sẻ, trao đổi dữ liệu.

4. Làm đầu mối điều phối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Điều 16. Các cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu

1. Chủ trì tổ chức thẩm định, báo cáo theo phân cấp và trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ra quyết định cấp, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình chủ quản, quản lý.

2. Chủ trì kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất việc thử nghiệm; đánh giá việc áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro của cơ quan, đơn vị tham gia trong quá trình thử nghiệm; kịp thời phát hiện và ngăn ngừa các nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình chủ quản, quản lý.

3. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định phạm vi miễn áp dụng các quy định của pháp luật đối với từng dự án thử nghiệm cụ thể phù hợp với yêu cầu, mục đích thử nghiệm trên cơ sở đánh giá về mức độ rủi ro và khả năng kiểm soát.

Điều 17. Các cơ quan, đơn vị

1. Quán triệt việc triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.

2. Sử dụng dữ liệu đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm cơ quan, đơn vị tham gia thử nghiệm

1. Báo cáo đầy đủ về tình trạng thử nghiệm, các rủi ro có thể phát sinh và các biện pháp bồi thường thiệt hại (nếu có), bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình thử nghiệm.

2. Chấp hành các yêu cầu của cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu và Bộ Tư lệnh 86 để bảo đảm việc thực hiện hoạt động thử nghiệm đúng theo phương án đã được phê duyệt.

3. Được phép không áp dụng một số quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục cấp phép, bảo đảm điều kiện kinh doanh và các quy định khác không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh được đề xuất thử nghiệm.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Cơ quan, đơn vị đã được cho phép thử nghiệm có kiểm soát trước ngày Thông tư này có hiệu lực, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm quán triệt, thực hiện Thông tư này.

2. Tư lệnh Bộ Tư lệnh 86 chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Các đ/c Lãnh đạo BQP;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Các cơ quan, đơn vị chủ quản dữ liệu trong BQP (có danh sách kèm theo);
- C20: Thủ trưởng VP, BMLT;
- Cổng TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, CCHC. V114.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ QUỐC PHÒNG

Thượng tướng Nguyễn Văn Hiền

Phụ lục

CÁC MẪU VĂN BẢN PHỤC VỤ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT SỬ DỤNG DỮ LIỆU THUỘC LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Thông tư số /2026/TT-BQP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

1. Mẫu HĐTN01: Đề nghị cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: .../...	*....., ngày..... tháng..... năm.....*
V/v đề nghị cấp giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát	

Kính gửi: ……

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BQP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.

……. đề nghị …… xem xét cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông tin chung

Thông tin chung về cơ quan, đơn vị đề nghị Cấp giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

2. Tên, nội dung các giải pháp

Trình bày tóm tắt các giải pháp tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

3. Cam kết

……/.

(Hồ sơ gửi kèm: Tài liệu mô tả về cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành đối với giải pháp đăng ký thử nghiệm; Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu)

Nơi nhận: - Như trên; -….; - Lưu: VT, ….;….	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** *(Chữ ký, dấu)*

2. Mẫu HĐTN02: Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……./GCN-...	....., *ngày.....tháng..... năm.....*

GIẤY CHỨNG NHẬN
THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BQP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng;

Theo đề nghị của ……

……. cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Cơ quan, đơn vị được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên của cơ quan, đơn vị:

2. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Phê duyệt phương án thử nghiệm kèm theo.

Điều 3. Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát này có hiệu lực trong thời hạn tương ứng với thời gian thử nghiệm được quy định tại Điều 2 kể từ ngày ký.

Điều 4. … và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện./.

BỘ TRƯỞNG
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:
- Như điều 1;
- ……;
- Lưu: VT, …;….

3. Mẫu HĐTN03: Đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../….. V/v đề nghị điều chỉnh phương án thử nghiệm có kiểm soát	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: …….

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BQP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số … ngày …. tháng …. năm …. của ……..

…….. đề nghị ……. xem xét điều chỉnh phương án thử nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

- ……

Lý do:……...../.

(Hồ sơ gửi kèm: Phương án thử nghiệm có kiểm soát ứng dụng khoa học, công nghệ trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu; Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát (nếu có))

Nơi nhận: - Như trên; - ……; - Lưu: VT, …;….	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** *(Chữ ký, dấu)*

4. Mẫu HĐTN04: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../…..	....., *ngày..... tháng..... năm.....*

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Kỳ (Quý/Năm)….

Kính gửi: ….

I. THÔNG TIN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

1. Tên của cơ quan, đơn vị:

2. Địa điểm đặt trụ sở chính:

II. GIẢI PHÁP THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT MÀ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CUNG CẤP

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

- Phạm vi thử nghiệm:

- Thời gian triển khai:

2. Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát theo giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

a) Tình hình cấp và triển khai hạ tầng, công nghệ hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

……

b) Tình hình cấp và sử dụng dữ liệu hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

……

c) Các ưu đãi/hỗ trợ về chính sách đã được hưởng (nếu có)

……

d) Tình hình triển khai giải pháp thử nghiệm có kiểm soát

(Bao gồm các tình hình về phân tích dữ liệu, triển khai các công nghệ để thực hiện các phương án thử nghiệm, phạm vi khách hàng triển khai, phạm vi đối tác tham gia thử nghiệm, số lượng giao dịch thử nghiệm (nếu có), kết quả thử nghiệm, doanh thu, giá cả (nếu có), lưu lượng dữ liệu hoặc/và các thông số

tương tự (nếu có); một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát đến thời điểm báo cáo)

……

đ) Tình hình đánh giá rủi ro liên quan đến hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

- Rủi ro vận hành: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố.

- Rủi ro gian lận, giả mạo: Khoảng thời gian xảy ra sự cố, nội dung sự cố, ảnh hưởng của sự cố.

- Tổng số khiếu nại đã nhận và đã giải quyết.

- Một số thông số khác tùy vào đặc thù của hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

3. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

……

4. Những kiến nghị, đề xuất với …….

……

5. Kế hoạch triển khai tiếp theo

……

Nơi nhận:
- Như trên;
- ……;
- Lưu: VT, …;….

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)

5. Mẫu HĐTN05: Đề nghị cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../….. V/v đề nghị cấp giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát	*....., ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: …….

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BQP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng.

……..đề nghị …… xem xét cấp giấy chứng nhận kết thúc thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THAM GIA HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

1. Tên của cơ quan, đơn vị:

2. Địa điểm đặt trụ sở chính:

II. THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN

Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số … ngày …. tháng …. năm …. do …… cấp.

III. GIẢI PHÁP THỬ NGHIỆM

1. Tên giải pháp thử nghiệm đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát:

2. Phạm vi thử nghiệm

a) Thời gian thử nghiệm:

b) Không gian thử nghiệm:

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, ……đề xuất …… cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

(Hồ sơ gửi kèm: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát; Các tài liệu liên quan)

Nơi nhận: - Như trên; - ……; - Lưu: VT, …;….	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** *(Chữ ký, dấu)*

6. Mẫu HĐTN06: Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../GCN-…	....., *ngày..... tháng..... năm.....*

GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT THÚC HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BQP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng;

Căn cứ Báo cáo kết quả thử nghiệm có kiểm soát của…….

…… cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

Điều 1. Cơ quan, đơn vị được cấp Giấy chứng nhận kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

1. Tên của cơ quan, đơn vị:

2. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Về việc kết thúc hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

.....đã kết thúc thử nghiệm giải pháp … …theo phạm vi được quy định tại Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số …/GCN- ngày … tháng … năm ...

Kết quả thử nghiệm có kiểm soát:

- Kết thúc thử nghiệm, giải pháp thử nghiệm không mang lại hiệu quả, không có tính khả thi triển khai ra thị trường.

- Kết thúc thử nghiệm, giải pháp có mang tính hiệu quả, có tính khả thi khi triển khai ra thị trường

Trong trường hợp giải pháp đáp ứng điều kiện …….. tiến hành triển khai chính thức việc cung ứng giải pháp ……. ra thị trường phù hợp với quy định pháp luật hiện hành./.

Nơi nhận: - Như Điều 1; - ……; - Lưu: VT, …;….	**BỘ TRƯỞNG** *(Chữ ký, dấu)*

7. Mẫu HĐTN07: Đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ BAN HÀNH VĂN BẢN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../….	*....., ngày..... tháng..... năm.....*
V/v đề nghị gia hạn thời gian thử nghiệm có kiểm soát	

Kính gửi: ……

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BQP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng;

Căn cứ Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số … ngày …. tháng …. năm …. của …….

…….. đề nghị ……. xem xét gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát với nội dung cụ thể như sau:

- Tên cơ quan, đơn vị: ……

- Địa điểm đặt trụ sở chính: ……

- Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát số … ngày …. tháng …. năm …. do …….. cấp quy định thời gian tham gia thử nghiệm đối với giải pháp là …. năm và sẽ kết thúc vào ngày …. tháng …. năm

Căn cứ tình hình cung ứng giải pháp thử nghiệm, …….đề xuất …… gia hạn thời gian tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát từ ngày …. tháng …. năm …. đến ngày …. tháng …. năm ….

Lý do:… … … … ……../.

(Hồ sơ gửi kèm: Báo cáo kết quả hoạt động thử nghiệm có kiểm soát)

Nơi nhận: - Như trên; - ……; - Lưu: VT, …;….	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** *(Chữ ký, dấu)*

8. Mẫu HĐTN08: Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát.

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-….	....., *ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát

Căn cứ Thông tư số /2026/TT-BQP ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn về triển khai hoạt động thử nghiệm có kiểm soát sử dụng dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng;

Theo đề nghị của ... .

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy chứng nhận tham gia hoạt động thử nghiệm có kiểm soát có thông tin như sau:

1. Số Giấy chứng nhận: ..... cấp ngày.... tháng.... năm.....

2. Tên của tổ chức:

3. Địa điểm đặt trụ sở chính:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. …… và tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG
(Chữ ký, dấu)

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- ……;
- Lưu: VT, …;…..